TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHONG** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **20**/2024/DS-ST
Ngày: 02-7-2024
V/v: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Lý Văn Lấy

- *Hội thẩm nhân dân*:

1/ Ông Ngô Anh Tuấn

2/ Bà Thái Thị Dung

- *Thư ký phiên tòa*: ông Đắc Quốc Tuân, cán bộ Tòa án huyện Tuy Phong

- *Đại diện Viện kiểm sát huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Hoa – Kiểm sát viên

Trong ngày 02 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 05/2024/TLST - DS, ngày 09 tháng 01 năm 2024 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2024/QĐST-DS, ngày 28/5/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 45/2024/QĐST-DS ngày 14/6/2024 của òa án nhân dân huyện Tuy Phong, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Võ Khánh T, sinh năm 1976; Địa chỉ: số 62 đường 17/4, thị trấn H, huyện T, Bình Thuận; Có mặt

2. Bị đơn: ông Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1987; Địa chỉ: khu phố 6, thị trấn H, huyện T, Bình Thuận; Vắng mặt .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24 tháng 11 năm 2023, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà, nguyên đơn ông Võ Khánh T trình bày: Vào ngày 14 tháng 12 năm 2022 tôi có cho ông Nguyễn Hoàng D mượn số tiền 450.000.00đ để mua xe và nhập hàng phụ vụ sản xuất cuối năm (theo lời D nói), thời hạn vay là 06 tháng (đến ngày 13 tháng 9 năm 2023). Đến hẹn hợp đồng tôi yêu cầu D trả lại tiền gốc nhưng ông D không muốn trả, đưa ra nhiều lý do nào đang gặp khó khăn nào lấy tiền hàng không được…, tôi yêu cầu lấy lãi nhưng ông D nói do không thu được tiền. Đến nay đã hơn 10 tháng nhưng ông D vẫn không chịu trả gốc và lãi, ông không giữ uy tín có dấu hiệu muốn chiếm đoạt tiền của tôi.

Vì vậy tôi làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa giải quyết buộc ông D phải có trách nhiệm hoàn trả cho tôi tiền gốc 450.000.000đ và tiền lãi theo quy định pháp luật tính từ ngày 13/3/2023 đến ngày kết thúc vụ kiện. Ngoài ra tôi không yêu cầu gì thêm.

Bị đơn ông Nguyễn Hoàng D vắng mặt nên không có lời trình bày.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu ý kiến như sau:

- Về tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

+ Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án:

Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về quyền và nghĩa vụ.

Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị đơn không thực hiện đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về quyền và nghĩa vụ.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147, điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 351, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Võ Khánh T đối về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

- Buộc bị đơn ông Nguyễn Hoàng D phải có trách nhiệm hoàn trả số tiền 510.000.000đồng (450.000.000đ đồng tiền gốc và 60.000.000đồng tiền lãi) cho ông Võ Khánh T.

- Về án phí: ông Nguyễn Hoàng D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa cũng như căn cứ vào kết quả tranh trụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Tại Tòa hôm nay, nguyên đơn ông Võ Khánh T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông Nguyễn Hoàng D phải có nghĩa vụ hoàn trả nợ cho ông số tiền 450.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng) và yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật. Bị đơn ông D thừa nhận có nợ ông T số tiền 450.000.000đ và có ghi gấy hẹn ngày 23/10/2023 và đồng ý hoàn trả số tiền trên cho ông T. Đây được xác định là vụ kiện tranh chấp vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét tài liệu, chứng cứ và yêu cầu của đương sự:

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình có căn cứ và hợp pháp, trong quá trình thu thập chứng cứ ông Võ Khánh T đã xuất trình tài liệu, chứng cứ là bản gốc Giấy hẹn ngày 23/10/2023.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Chứng cứ tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn ông Võ Khánh T xuất trình trong giai đoạn điều tra thu thập chứng cứ gấy hẹn ngày 23/10/2023, bị đơn ông Nguyễn Hoàng D thừa nhận và có làm giấy nợ cho ông T, sau khi làm giấy thì ông D không thực hiện theo cam kết nên căn cứ vào giấy hẹn ông T khởi kiện ông D. Tài liệu, chứng cứ ông T xuất trình thể hiện đã rõ ràng, chi tiết và bị đơn cũng thừa nhận nên nguyên đơn không cần phải chứng minh. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định *"Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh"*.

Mặc dù tại phiên toà không có mặt bị đơn ông D nhưng những gì ông D thừa nhận và ký giấy hẹn trả nợ cũng đủ căn cứ xác định ông D còn ông T số tiền 450.000.000 đồng (Bốn trăm năm mươi triệu đồng).

Xét yêu cầu tính lãi của ông T đối với ông D, việc ông T yêu cầu là có cơ sở, bởi do trước đây có thoả thuận lãi nhưng không xác định tiền lãi bao nhiêu. Do ông D vắng mặt nên xác định đây thuộc trường hợp có tranh chấp lãi nên áp dụng lãi suất mà Bộ luật dân sự quy định để làm căn cứ tính lãi. Căn cứ khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự, tính từ tháng 3/2023 đến nay là 16 tháng, vậy tiền lãi được tính như sau: 450.00.000đ x 10/12% x 16 tháng = 60.000.000đ

Từ những phân tích nhận định nêu trên khẳng định việc ông Võ Khánh T kiện buộc ông Nguyễn Hoàng D hoàn trả nợ gốc và lãi là đủ căn cứ chấp nhận.

Tuyên buộc ông Nguyễn Hoàng D phải có trách nhiệm hoàn trả cho ông Võ Khánh T số tiền 450.000.000 đồng (Bốn trăm năm mươi triệu đồng) và 60.000.000đ tiền lãi.

[3] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về phần án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147, điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, khoản 2 Điều 357, Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Khánh T đối với ông Nguyễn Hoàng D về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc ông Nguyễn Hoàng D phải có trách nhiệm hoàn trả cho ông Võ Khánh T số tiền **510.000.000đ** (năm trăm mười triệu đồng). Trong đó **450.000.000 đồng** (Bốn trăm năm mươi triệu đồng) tiền gốc và **60.000.000đ** (sáu mươi triệu đồng) tiền lãi.

Khi có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định pháp luật nếu không thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoan 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: ông Nguyễn Hoàng D phải nộp **24.400.000** đồng (*hai mươi bốn triệu bốn trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Võ Khánh T số tiền tạm ứng án phí **12.000.000đ** (mười hai triệu đồng) ông đã nộp tại biên lai thu số: 0006515, ngày 08/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, báo cho họ biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận hoặc niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND (tỉnh+huyện);
- Tòa án tỉnh;
- Các đương sự;
- THA huyện;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Văn Lấy

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hà - Nguyễn Nam Tiến **Lý Văn Lấy**